Câu 1: Cho dung dịch KOH vào ống nghiệm đựng dung dịch FeCl3, hiện tượng quan sát được là:

A. Có kết tủa trắng xanh. B. Có khí thoát ra.

C. Có kết tủa đỏ nâu. D. Kết tủa màu trắng.

Câu 2: Nếu chỉ dùng dung dịch NaOH thì có thể phân biệt được 2 dung dịch muối trong mỗi cặp chất sau:

A. Na2SO4 và Fe2(SO4)3 B. Na2SO4 và K2SO4

C. Na2SO4 và BaCl2 D. Na2CO3 và K3PO4

Câu 3: Trộn 2 dung dịch nào sau đây sẽ không xuất hiện kết tủa ?

A. BaCl2, Na2SO4 B. Na2CO3, Ba(OH)2

C. BaCl2, AgNO3 D. NaCl, K2SO4

Câu 4: Hãy cho biết muối nào có thể điều chế bằng phản ứng của kim loại với dung dịch axit H2SO4 loãng ?

A. ZnSO4 B. Na2SO3 C. CuSO4 D. MgSO3

Câu 5: Cho phương trình phản ứng: BaCO3 + 2HCl → BaCl2 + Y + H2O. Vậy Y là:

A. CO B. H2 C. Cl2 D. CO2

Câu 6: Hợp chất nào sau đây bị nhiệt phân hủy tạo ra hợp chất oxit và một chất khí làm đục nước vôi trong?

A. Muối nitrate B. Muối sunfate.

C. Muối chloride D. Muối carbonate không tan.

Câu 7: Cho 35 gam CaCO3 vào dung dịch HCl dư, kết thúc phản ứng thu được bao nhiêu lít khí CO2 ở đktc?

A. 7,84 lít B. 6,72 lít C. 5,56 lít D. 4,90 lít

Câu 8: Nhóm muối tác dụng với dung dịch sunfuric acid (H2SO4) loãng là

A. BaCl2, CaCO3 B. NaCl, Cu(NO3)2

C. Cu(NO3)2, Na2CO3 D. NaCl, BaCl2

Câu 9: Trộn dung dịch có chứa 0,1mol CuSO4 và một dung dịch chứa 0,3 mol NaOH, lọc kết tủa, rửa sạch rồi đem nung đến khối lượng không đổi thu được m g chất rắn. Giá trị m là:

A. 8 g B. 4 g C. 6 g D. 12 g

Câu 10: Cho các phát biểu sau:

(1) Muối tác dụng với acid tạo thành muối mới và acid mới.

(2) Hai dung dịch muối tác dụng với nhau tạo thành hai muối mới.

(3) Phản ứng trao đổi là phản ứng hóa học, trong đó hai hợp chất tham gia phản ứng trao đổi với nhau những thành phần cấu tạo của chúng để tạo ra những hợp chất mới.

(4) Phản ứng trung hòa không thuộc loại phản ứng trao đổi.

Số phát biểu đúng là

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 11: Muối ăn có công thức hoá học là:

A. Na2SO4. B. Na2CO3. C. NaCl. D. Na2S

Câu 12: Cặp chất nào sau đây có thể cùng tồn tại trong một dung dịch ?

A. BaCl2 và CuSO4 B. NaOH và H2SO4

C. KCl và NaNO3 D. Na2CO3 và HCl.

Câu 13: Kim loại nào sau đây có thể tác dụng với dung dịch muối FeCl2:

A. Cu B. Zn C. Pb D. Hg

Câu 14: Muối nào sau đây có thể tác dụng được với dung dịch Ba(OH)2:

A. Na2CO3 B. CaCO3 C. BaCO3 D. MgCO3

Câu 15: Muối nào sau đây bị phân hủy ở nhiệt độ cao?

A. KClO3 B. KMnO4 C. CaCO3 D. A, B, C đều đúng.

Câu 16: Các Cặp chất nào sau đây không xảy ra phản ứng ?

1. CaCl2 + Na2CO3.

2. CaCO3 + NaCl

3. NaOH + HCl

4. NaOH + KCl

A. 1 và 2 B. 2 và 3 C. 3 và 4 D. 2 và 4

Câu 17: Muối nào sau đây là muối tan?

A. NaCl B. Fe(OH)2 C. FeCO3 D. Al2(SO4)3

Câu 18: Muối nào sau đây không tan?

A. KCl B. KNO3 C. ZnCl2 D. ZnCO3

Câu 19: Trong tự nhiên muối sodium chloride có nhiều trong:

A. Nước biển. B. Nước mưa. C. Nước sông. D. Nước giếng

Câu 20: Nhiệt phân hoàn toàn 73,5 gam KClO3 sau phản ứng thấy thoát ra V lít khí oxi ở đktc. Giá trị của V là

A. 22,04 lít B. 19,69 lít C. 21,04 lít D. 20,16 lít

Câu 21: Nung m gam muối MgCO3 thu được magnesium oxide và khí CO2 có tổng khối lượng là 16,8 gam. Giá trị của m là

A. 16,8 gam B. 17,6 gam C. 18,6 gam D. 19,4 gam

Câu 22: Tính chất hóa học của muối là

A. Tác dụng với kim loại. B. Tác dụng với acid.

C. Tác dụng với dung dịch base. D. A, B, C đều đúng

Câu 23: Cho dung dịch sunfuric acid loãng tác dụng với muối sodium sulfite (Na2SO3). Chất khí nào sinh ra ?

A. Khí hyđrogen. B. Khí oxygen.

C. Khí sulfur dioxide. D. Khí hidrogen sulfide.

Câu 24: Cho 50 g CaCO3 vào dung dịch HCl dư thể tích CO2 thu được ở đktc là:

A. 11,2 lít B. 1,12 lít C. 2,24 lít D. 22,4 lít

Câu 25: Cho dung dịch NaOH vào ống nghiệm đựng dung dịch FeCl3, ta quan sát được hiện tượng là

A. Có khí thoát ra. B. Xuất hiện kết tủa màu trắng.

C. Xuất hiện kết tủa xanh lam. D. Xuất hiện kết tủa màu đỏ nâu.

NHẬN BIẾT CÁC CHẤT

1. **HCl, NaOH, Na2SO4, NaCl.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. **HCl, H2SO4 NaCl, Na2CO3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. **NaOH, BaCl2, Ba(OH)2, NaCl**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**Câu 1.**Trong dung dịch, giữa các cặp chất nào sau đây có xảy ra phản ứng? Viết phương trình hoá học của các phản ứng đó.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Na2CO3 | KCl | Na2SO4 | NaNO3 |
| Ca(NO3)2 |  |  |  |  |
| BaCl2 |  |  |  |  |
| HNO3 |  |  |  |  |

**Câu 2.**Cho 0,1 mol NaOH tác dụng với 0,2 mol HCl, sản phẩm sinh ra sau phản ứng là muối NaCl và nước. Khối lượng muối NaCl thu được là

**A.** 11,7**B.**5,85**C.**4,68**D.**9,87

**Câu 3.**Khối lượng muối thu được khi cho 9,75 gam zinc tác dụng với 9,8 gam H2SO4 là

**A.** 24,15**B.**16,1**C.**17,71**D.**19,32

**Câu 4.**Khi cho 13g zinc tác dụng với 0,3 mol dung dịch HCl. Khối lương muối ZnCl2 được tạo thành trong phản ứng này là:

**A.** 10,2**B.**20,4**C.**40,5**D.**30,6

**Câu 5.**Để hòa tan hoàn toàn 7,2 gam một kim loại M hóa trị (II) thì cần dùng hết 200ml dung dịch acid HCl 3M. Kim loại M là:

**A.** Zn**B.**Mg**C.**Fe**D.**Cu